

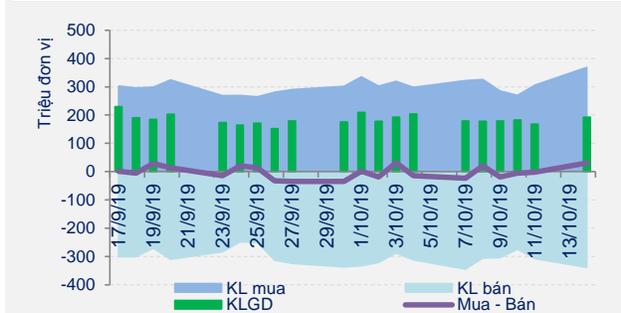
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/10/19

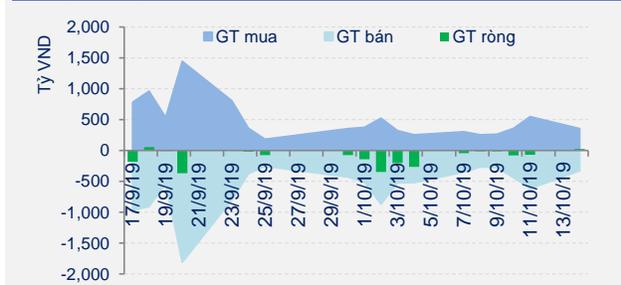
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	993.57	106.05
% Thay đổi	↑ 0.17%	↑ 0.75%
KLGD (CP)	192,663,382	36,544,294
GTGD (tỷ đồng)	4,190.15	526.94
Tổng cung (CP)	338,583,790	51,352,500
Tổng cầu (CP)	368,617,060	52,608,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,883,310	516,312
KL mua (CP)	9,539,820	317,375
GT mua (tỷ đồng)	356.04	3.98
GT bán (tỷ đồng)	329.93	10.79
GT ròng (tỷ đồng)	26.11	(6.81)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.82%	13.5	2.6	5.0%
Công nghiệp	↓ -0.53%	14.6	3.0	24.4%
Dầu khí	↓ -0.11%	18.9	2.3	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.27%	17.8	4.6	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	13.2	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.23%	20.3	5.7	12.0%
Ngân hàng	↑ 0.83%	12.2	2.5	27.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.33%	13.1	1.7	5.0%
Tài chính	↓ -0.22%	21.8	4.0	18.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.18%	15.0	3.1	2.6%
VN - Index	↑ 0.17%	16.8	3.9	112.9%
HNX - Index	↑ 0.75%	9.2	1.6	-12.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản có sự cải thiện rõ nét. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,73 điểm (+0,17%) lên 993,57 điểm; HNX-Index tăng 0,79 điểm (+0,75%) lên 106,05 điểm. Thanh khoản cải thiện so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.852 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 231 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 957 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 284 mã tăng, 114 mã giảm, 219 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng về cuối phiên đã khiến mức tăng trên các chỉ số bị thu hẹp lại. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà nổi bật là các cổ phiếu ngân hàng tăng tốt với các mã như CTG (+2,6%), BID (+0,9%), TCB (+1,3%), VNM (+0,5%), MWG (+1,1%), SAB (+0,3%), PLX (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột chìm trong sắc đỏ như VHM(-0,6%), VRE (-2%), GAS (-0,3%), MSN (-0,5%), PHR (-2,9%), HVN (-0,3%), HPG (-0,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+2,1%), PVI (+3,1%), SHB (+1,5%), NVB (+2,4%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Mỹ diễn biến tích cực trong phiên thứ 6 tuần trước nhờ những diễn biến lạc quan từ cuộc đàm phán thương mại Mỹ-Trung đã giúp duy trì tâm lý tích cực cho nhà đầu tư. Dòng tiền tiếp tục gia tăng trong phiên hôm nay để giúp các chỉ số duy trì sắc xanh trong phiên đầu tuần. Tuy nhiên, sự thận trọng của một bộ phận giới đầu tư là vẫn còn đã dẫn đến áp lực bán trong phiên chiều. Khó ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay với khoảng gần 20 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 vẫn đang chạy khá sát chỉ số VN30 với mức basis dương nhẹ 0,79 điểm. Chúng tôi cho rằng VN-Index có khả năng sẽ thử thách lại ngưỡng tâm lý 1.000 điểm trong một vài phiên tiếp theo nhưng sự thận trọng từ nhà đầu tư là cần thiết để tránh khỏi các bull trap như đã từng xảy ra trước đó. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 991-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm trong giai đoạn tích lũy đi ngang hiện tại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **14/10/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên đạt được vào đầu phiên chiều tại 997,25 điểm. Tuy nhiên, ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến thị trường rung lắc và mức tăng chỉ số bị thu hẹp lại khá đáng kể. Kết phiên, VN-Index tăng 1,73 điểm (+0,17%) lên 993,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 550 đồng, BID tăng 350 đồng, TCB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 106,603 điểm. Từ đây, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng của chỉ số bị thu hẹp lại. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,79 điểm (+0,75%) lên 106,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, PVI tăng 1.000 đồng, DL1 tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 9.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 25,92 tỷ đồng. NVL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 27 tỷ đồng tương ứng với 439 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 33 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 199 nghìn cổ phiếu. NET là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 43,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 937 triệu đồng tương ứng với 111 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 991 điểm (MA20), thanh khoản gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 172 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 966 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 991-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 104,8 điểm (MA200), thanh khoản cải thiện so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 28 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).

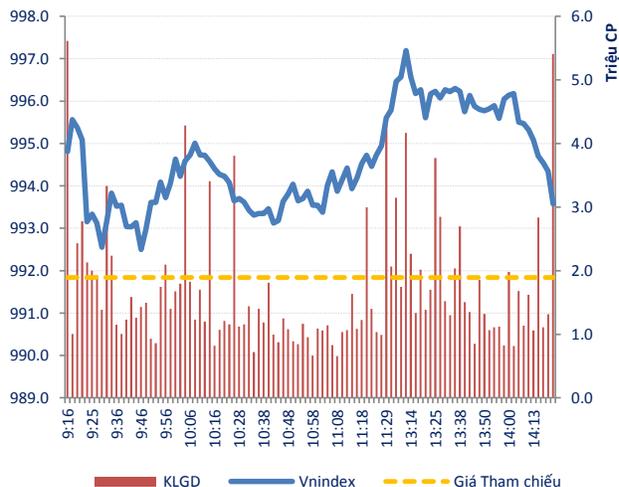


TIN TRONG NƯỚC

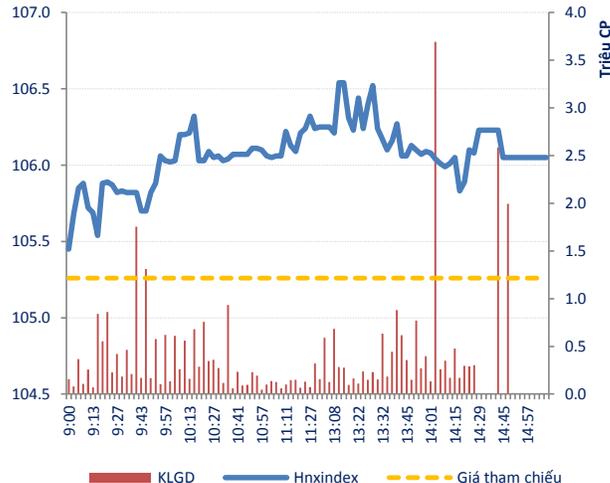
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,5 - 41,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Ngày 14/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.150 đồng (giảm 4 đồng so với ngày hôm qua).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,3 USD/ounce tương ứng 0,69% lên mức 1.499 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,113 điểm tương ứng với 0,12% lên 98,118 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1035 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2571 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,11 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,08 USD/thùng tương ứng 1,97% xuống mức 53,62 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/10, chỉ số Dow Jones tăng 319,92 điểm tương ứng 1,21% lên 26.816,59 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 106,27 điểm tương ứng 1,34% lên 8.059,04 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,14 điểm tương ứng 1,09% lên 2.970,27 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



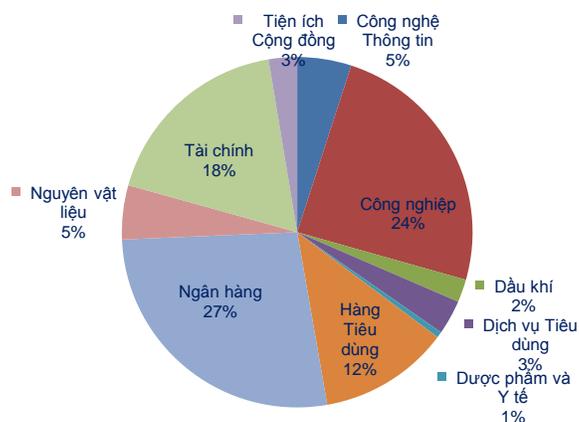
KLGD và HNX-Index trong phiên



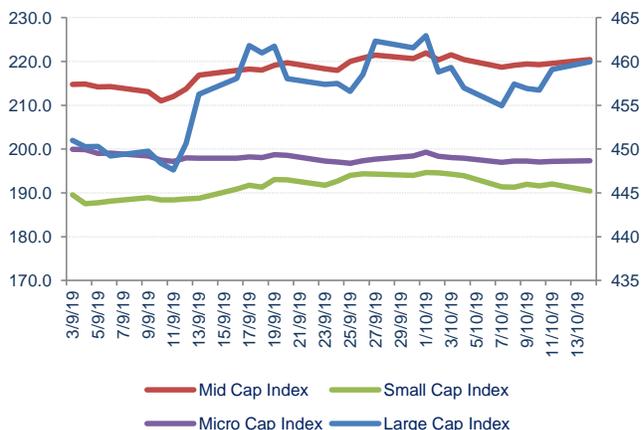
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



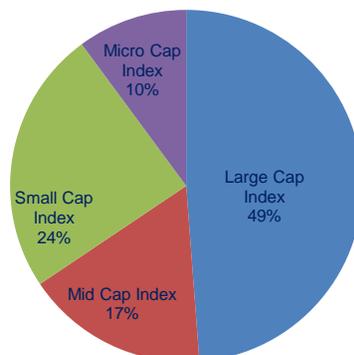
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	792,600	VRE	1,035,510
2	KBC	505,830	ROS	992,000
3	NVL	438,720	HDB	806,840
4	BID	270,470	POW	552,990
5	HCM	268,520	HPG	332,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	110,900	NET	150,000
2	SCI	55,000	CEO	130,000
3	SRA	22,100	PVS	57,000
4	TIG	19,600	HUT	50,000
5	PVL	15,500	NTP	43,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.75	25.75	⇒ 0.00%	24,695,950
MBB	22.75	23.45	↑ 3.08%	12,044,820
CTG	21.15	21.70	↑ 2.60%	7,299,870
STB	11.00	11.10	↑ 0.91%	6,856,600
VPB	22.10	22.30	↑ 0.90%	6,611,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.70	↑ 1.52%	6,192,810
ACB	24.00	24.50	↑ 2.08%	3,718,713
VCG	26.60	26.60	⇒ 0.00%	3,297,960
PSI	2.40	2.30	↓ -4.17%	3,207,500
KLF	1.20	1.30	↑ 8.33%	2,169,503

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMBB1902	3.93	4.46	0.53	↑ 13.49%
CHPG1902	0.12	0.13	0.01	↑ 8.33%
CVNM1901	0.55	0.59	0.04	↑ 7.27%
HAI	1.58	1.69	0.11	↑ 6.96%
HOT	34.55	36.95	2.40	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
CLM	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
TV3	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
SD2	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
TBX	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1901	0.70	0.51	-0.19	↓ -27.14%
CHPG1902	0.29	0.25	-0.04	↓ -13.79%
CREE1901	1.31	1.21	-0.10	↓ -7.63%
CMSN1901	0.84	0.78	-0.06	↓ -7.14%
VPK	2.60	2.42	-0.18	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
VCS	94.00	84.60	-9.40	↓ -10.00%
HPM	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SAF	59.40	53.50	-5.90	↓ -9.93%
SGH	45.70	41.30	-4.40	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	24,695,950	3.0%	311	82.8	2.5
MBB	12,044,820	3250.0%	2,994	7.8	1.4
CTG	7,299,870	7.8%	1,472	14.7	1.1
STB	6,856,600	8.7%	1,205	9.2	0.8
VPB	6,611,580	20.8%	2,990	7.5	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,192,810	12.4%	1,730	3.9	0.5
ACB	3,718,713	25.7%	3,438	7.1	1.3
VCG	3,297,960	8.3%	1,459	18.2	1.8
PSI	3,207,500	1.1%	112	20.5	0.2
KLF	2,169,503	0.8%	86	15.1	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB190	↑ 13.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 8.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM190	↑ 7.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
HAI	↑ 7.0%	2.1%	244	6.9	0.2
HOT	↑ 6.9%	14.8%	2,175	17.0	2.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
CLM	↑ 10.0%	13.0%	1,724	8.3	1.1
TV3	↑ 10.0%	16.5%	1,944	15.8	2.7
SD2	↑ 10.0%	1.6%	226	19.4	0.3
TBX	↑ 9.7%	1.4%	218	77.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	792,600	8.7%	1,205	9.2	0.8
KBC	505,830	8.8%	1,849	8.2	0.8
NVL	438,720	16.3%	3,586	17.3	2.9
BID	270,470	12.8%	2,091	19.7	2.4
HCM	268,520	11.8%	1,667	14.1	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	110,900	14.7%	1,976	4.3	0.7
SCI	55,000	33.4%	4,622	3.5	1.0
SRA	22,100	52.4%	12,238	0.9	0.6
TIG	19,600	6.5%	777	5.3	0.4
PVL	15,500	9.1%	432	3.7	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,450	81.4	5.0
VCB	315,255	25.2%	4,731	18.0	4.1
VHM	294,422	31.4%	4,791	18.3	5.5
VNM	223,941	38.3%	6,060	21.2	7.9
GAS	195,223	27.1%	6,517	15.7	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,722	25.7%	3,438	7.1	1.3
VCS	13,536	44.0%	8,051	10.5	4.4
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,938	9.1%	2,391	7.8	0.7
SHB	8,061	12.4%	1,730	3.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.53	3.9%	435	5.6	0.2
HVX	3.47	1.8%	185	17.0	0.3
HVG	3.02	6.0%	546	5.2	0.4
AAM	2.53	4.4%	874	13.4	0.7
CLW	2.36	16.1%	2,585	9.0	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	6.09	-3.4%	(365)	-	0.1
HKB	4.79	-35.5%	(2,758)	-	0.1
MCO	3.97	0.1%	16	163.4	0.2
NHP	3.46	-30.3%	(2,650)	-	0.1
HTP	3.18	-1.0%	(121)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
